

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *46* /GP-UBND

*Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất san lấp núi Chuột Chù, xã Hải Thượng và xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá cát kết, sạn kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất san lấp núi Chuột Chù, xã Hải Thượng và xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Giấy phép số 23/GP-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất tại xã Hải Yến và xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nghi Sơn;

Xét Đơn (kèm theo hồ sơ) đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 14/3/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 369/TTr-STNMT ngày 22/4/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nghi Sơn được khai thác khoáng sản đất san lấp, thu hồi khoáng sản đi kèm (đá cát kết, sạn kết làm vật liệu xây dựng thông thường) tại mỏ đất núi Chuột Chù, xã Hải Thượng và xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 1.547.414,0 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 kèm theo Giấy phép này.

- Chiều dày khai thác trung bình: 4,2985 m.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: +10 m.

- Trữ lượng:

- + Trữ lượng địa chất: 8.256.036 m<sup>3</sup>; trong đó, đất san lấp là 7.864.753 m<sup>3</sup>; đá cát kết, sạn kết là 391.283 m<sup>3</sup>.

- + Trữ lượng khai thác: 7.000.000 m<sup>3</sup> đất san lấp; 391.283 m<sup>3</sup> đá cát kết, sạn kết;

- Loại khoáng sản:

- + Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp;

- + Khoáng sản đi kèm: Đá cát kết, sạn kết làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Công suất khai thác:

- + Đất san lấp: 700.000 m<sup>3</sup>/năm;

- + Đá cát kết, sạn kết: 48.910 m<sup>3</sup>/năm;

- Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 15/3/2023;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 118/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 15/3/2019.

**Điều 2.** Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nghi Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Lập hồ sơ thuê đất nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cấm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

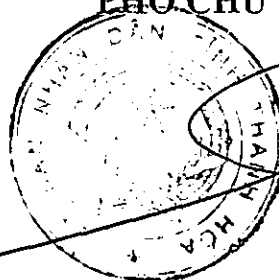
**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; chấm dứt hiệu lực Giấy phép số 23/GP-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nghi Sơn chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CP ĐT&PT hạ tầng Nghi Sơn;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (06b);
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND các xã: Hải Yến, Hải Thượng;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐẤT SAN LẬP TẠI XÃ HẢI YÊN  
VÀ XÃ HẢI THƯỢNG, HUYỆN TĨNH GIA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: **46** /GP-UBND  
ngày **26** tháng **4** năm **2019** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

| Điểm góc                            | Hệ tọa độ VN-2000                         |           |
|-------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|
|                                     | Kinh tuyến trục $105^0$ , múi chiếu $3^0$ |           |
|                                     | X(m)                                      | Y(m)      |
| 1                                   | 2139 417,3                                | 580 762,4 |
| 2                                   | 2139 366,4                                | 580 765,5 |
| 3                                   | 2139 262,2                                | 580 836,5 |
| 4                                   | 2139 046,4                                | 581 241,3 |
| 5                                   | 2139 046,4                                | 581 350,8 |
| 6                                   | 2138 757,2                                | 581 695,5 |
| 7                                   | 2139 246,5                                | 583 344,9 |
| 8                                   | 2139 696,1                                | 583 301,9 |
| 9                                   | 2140 190,0                                | 583 121,0 |
| 10                                  | 2139 060,0                                | 582 896,0 |
| 11                                  | 2139 697,3                                | 582 474,5 |
| 12                                  | 2139 555,7                                | 582 181,1 |
| 13                                  | 2139 493,4                                | 581 568,8 |
| 14                                  | 2139 549,6                                | 581 305,2 |
| 15                                  | 2139 143,2                                | 581 347,6 |
| Diện tích: 1.547.414 m <sup>2</sup> |                                           |           |